

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 534 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04.6.2018
V/v Ly hôn giữa chị D và anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thảo Linh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Chính

Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Ngày 04 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 359/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị Mỹ D, sinh năm 1993 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 95 đường T, thành phố Q, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Đặng Thành H, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

HKTT: Xã N, thị xã A, tỉnh B.

Địa chỉ: Số 65 đường C, thành phố Q, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 06.4.2018 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Mai Thị Mỹ D trình bày:*

Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình đã tổ chức lễ cưới vào ngày 15.7.2017 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, đến tháng 9.2017 giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, dẫn đến tình trạng cuộc sống chung luôn căng thẳng nhưng hai bên không tự giải quyết được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9.2017 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo

dài, nên chị kiên quyết xin ly hôn với anh H. Hiện nay sức khỏe chị bình thường, không mang thai.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

** Tại bản khai ngày 16.4.2018, bị đơn anh Đặng Thành H trình bày:*

Anh và chị D tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình thống nhất có tổ chức đám cưới vào ngày 15.7.2017 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc bình thường, nhưng sau đó khoảng 02 tháng giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị D tự ý ra Ninh Bình sống tại nhà anh rể, hai vợ chồng không thể tiến hành đăng ký kết hôn được. Ngoài ra, chị D còn có những lời nói vô lễ với cha mẹ anh dẫn đến tình cảm ngày dần phai nhạt. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về tố tụng:* Anh Đặng Thành H - là bị đơn trong vụ án đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đặng Thành H.

[2] *Về nội dung:* Chị Mai Thị Mỹ D và anh Đặng Thành H có tổ chức lễ cưới và sống chung với nhau từ ngày 15.7.2017. Anh, chị có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình. Xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị Mai Thị Mỹ D và anh Đặng Thành H đã vi phạm luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm b mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 09/6/2000, HĐXX tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Mai Thị Mỹ D và anh Đặng Thành H.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, chị D và anh H không có con chung, HĐXX không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, chị Mai Thị Mỹ D phải chịu 300.000đ án phí HNST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, điểm b mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 09/6/2000.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Mai Thị Mỹ D và anh Đặng Thành H.

2. Về con chung: Chị D và anh H không có con chung, HĐXX không xem xét.

3. Về tài sản chung , nợ chung: Chị D và anh H không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

4. Về án phí HNGĐST: Chị Mai Thị Mỹ D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006281 ngày 13.4.2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị D đã nộp đủ án phí HNST.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Đặng Thành H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Quy Nhơn;
- THA TP.Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thảo Linh Phương